

SEKISUI



**SEKISUI
VIETNAM
CO.,LTD**

Tháng 4 năm 2017

SEKISUI CHEMICAL

Kể từ khi thành lập vào năm 1947, Sekisui đã cung cấp các rất nhiều các sản phẩm và dịch vụ góp phần cải thiện đời sống và hạ tầng xã hội. Hiện nay, chúng tôi đang cống hiến hết mình trong việc tạo ra những tiến bộ dựa trên khẩu hiệu của tập đoàn “A new frontier, a new lifestyle.” (Một ý tưởng mới, một cuộc sống mới).

Tập đoàn Sekisui có 3 Công ty hoạt động trong 3 lĩnh vực: Nhà ở, Sản phẩm tính năng cao, Hạ tầng đô thị và Sản phẩm môi trường.

Bằng cách phát huy năng lực kỹ thuật và chất lượng ưu việt của mình, tập đoàn Sekisui Chemical sẽ tiếp tục khai phá những lĩnh vực mới như “Xây dựng nhà ở/Hạ tầng xã hội bằng ý tưởng mới” và “Giải pháp hóa chất”. Từ đó cống hiến cho người dân trên toàn thế giới và môi trường toàn cầu.

KHÁI LƯỢC VỀ TẬP ĐOÀN

Tên gọi: _____ Tập đoàn Sekisui Chemical
Năm thành lập: _____ 3/3/1947
Vốn đã góp : _____ 900 triệu USD.
Chủ tịch kiêm giám đốc điều hành: _____ Teiji Koge
Số nhân viên: _____ 23,901
(số liệu hợp nhất tính đến cuối tháng 3/2016)
Doanh thu bán hàng thuần: _____ 9,7 tỉ USD
(số liệu hợp nhất tính đến cuối tháng 3/2016)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: _____ 791,74 triệu USD
(số liệu hợp nhất tính đến cuối tháng 3/2016)
Lợi nhuận thường xuyên: _____ 715.85 triệu USD
(số liệu hợp nhất tính đến cuối tháng 3/2016)
Lợi nhuận sau thuế: _____ 499,37 triệu USD
(số liệu hợp nhất tính đến cuối tháng 3/2016)

Công ty Hạ tầng đô thị và Sản phẩm môi trường
“Đổi mới đường ống dân sinh vì tương lai chúng ta”.
Đóng góp cho sự phát triển của hệ thống đường ống dân sinh an toàn và tiện lợi cũng như môi trường nước.

Công ty Nhà ở
Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nhà ở đã trải qua hơn 60 năm, dựa trên nguyên tắc xây dựng và cung cấp nhà ở thân thiện với môi trường, vì một cuộc sống an toàn và tiện lợi.

Công ty Nhựa tính năng cao
“Giải pháp hóa chất”
Chúng tôi phát triển và cung cấp loại vật liệu tính năng cao nhằm mang lại đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Trụ sở chính:

Osaka Head Office
2-4-4 Nishitemma, Kita-ku,
Osaka 530-8565 Japan
Tel: +81-6-6365-4122

Tokyo Head Office
2-3-17 Toranomom, Minato-ku,
Tokyo 105-8450 Japan
Tel: +81-3-5521-0521
<http://www.sekisuicheimical.com>



SEKISUI VIETNAM

Sekisui Chemical gia tăng sự hiện diện của mình trong lĩnh vực hạ tầng nước ở khu vực Đông Nam Á bằng việc thành lập công ty bán hàng Sekisui Vietnam Co.,Ltd (SVC).

Công ty SVC được thành lập vào tháng 1/2015 tại Việt Nam, tập trung hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng nước. Trụ sở chính đặt tại Hà Nội chịu trách nhiệm tiếp thị các sản phẩm liên quan đến hệ thống nước cấp, nước thải và các sản phẩm ngành xây dựng của Công ty Hạ tầng đô thị và Sản phẩm môi trường tại Việt Nam cũng như các nước Đông Nam Á. Với chiến lược tiếp thị và bán hàng toàn diện, SVC góp phần nâng cao nhận biết về thương hiệu Sekisui trong lĩnh vực cấp thoát nước tại thị trường Châu Á.

Cùng với đối tác kinh doanh là Công ty Nhựa Tiền Phong, năm 2013 Sekisui đã bắt đầu thâm nhập thị trường Việt Nam thông qua việc phát huy các lợi thế về năng lực của Nhựa Tiền Phong và việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu của thị trường Việt Nam. Nhựa Tiền Phong là Công ty Nhựa hàng đầu Việt Nam với mạng lưới bán hàng rộng khắp, đã và đang thực hiện việc gia công và cung ứng sản phẩm mang thương hiệu Sekisui bao gồm cả các loại ống nhựa.

Chúng tôi đẩy mạnh hoạt động kinh doanh đối với các dự án cấp thoát nước bằng cách sử dụng các sản

phẩm OEM được sản xuất tại Công ty Nhựa Tiền Phong và các sản phẩm nhập khẩu từ Tập đoàn Sekisui Chemical. Các sản phẩm của chúng tôi được sử dụng cả cho nhà ở dân dụng lẫn khu vực công, ống nhựa, hồ ga nhựa, phụ kiện nhựa, máng nước mưa và tất cả các sản phẩm hạ tầng cấp thoát nước khác được triển khai bán hàng không chỉ ở Việt Nam mà ở các các nước Đông Nam Á. Để thực hiện mục tiêu này, SVC đã liên kết với Công ty Nhựa Tiền Phong để triển khai bán hàng ở các nước Đông Nam Á. Ngoài ra, chúng tôi cũng hợp tác với các công ty xây dựng của Việt Nam để triển khai thi công đường ống và kỹ thuật quản lý chất lượng mà Sekisui Chemical đã thiết lập tại Nhật với mục đích quản lý dự án ngành cấp thoát nước một cách toàn diện. Phương châm của công ty là: chúng tôi sẽ cống hiến cho xã hội Việt Nam và góp phần đem lại 1 cuộc sống tốt đẹp hơn thông qua các sản phẩm và công nghệ của mình.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY:

Tên: SEKISUI VIETNAM CO.,LTD
Năm thành lập: 25/12/2014
Vốn: 750.000 USD
Chủ tịch kiêm tổng giám đốc: Noboru Kobayashi.
Trụ sở chính: Phòng 1414, tầng 15, tòa nhà Coner Stone, 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại: (+84 4) 3939 2677
Fax: (+84 4) 3939 2678

HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC

Hệ thống đường ống nước bao gồm đường ống dẫn và đường ống phân phối nước máy cũng như đường ống nước cống dẫn đến các cơ sở xử lý nước thải

Hệ thống cấp nước

Đường ống dẫn nước từ nguồn nước đến các khu vực

Ống GRP (ống nhựa gia cường cốt sợi thủy tinh)

Ống nhựa gia cường có các đặc tính như khả năng chịu động đất ưu việt, nước dễ lưu thông và chắc khỏe.



Ống dẫn nước cấp đến từng nhà riêng và tòa nhà



Ống PE tính năng cao chịu được động đất

Ống PE mềm dẻo chịu được động đất cùng với phụ kiện EF có độ tin cậy cao sẽ loại bỏ sự lo ngại về vỡ hay rò rỉ nước do lún đất.



Ống UPVC (ống nhựa không hóa dẻo) chịu được va chạm

Khả năng chịu va chạm gấp đôi ống HI thông thường, ngăn ngừa sự cố đứt gãy do va chạm trong quá trình thi công.



PHỤ KIỆN EF

Phụ kiện EF (hàn điện) dùng để ghép nối các đường ống lại với nhau.

Hệ thống nước thải

Đường ống nước thải để thu gom nước thải từ từng nhà riêng và các tòa nhà



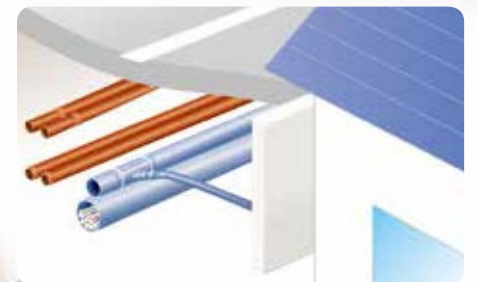
Ống thoát nước và hồ ga

Ống và hồ ga PVC với khả năng chịu ăn mòn ưu việt và độ kín nước cao.



www.sekisuichemical.com

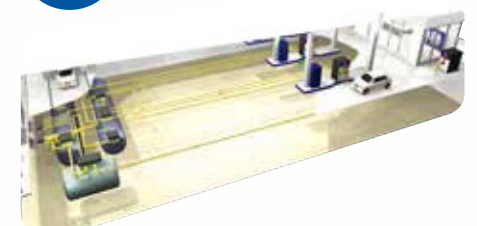
Điện và viễn thông



Ống bảo vệ đường dây điện và cáp viễn thông

Loại ống này nhỏ gọn đủ để chứa dây điện và cáp viễn thông trong không gian bên dưới lòng đường.

Ga và xăng



Ống PE dùng cho ga và xăng

Ống và phụ kiện PE chịu được ăn mòn do dòng điện tập tán và đất nhiễm axit.

Giải pháp cho nước mưa



Trạm thoát nước mưa 500 (Rain Station 500) dành cho đường bộ

Trạm thoát nước mưa là ý tưởng thu gom nước mưa và chứa trong 1 khu vực nhỏ ở bên dưới rãnh dọc đường.

Ống đường kính lớn dùng để thu gom nước thải từ nhiều khu vực và chuyển về trạm xử lý nước thải



www.sekisuichemical.com

Giải pháp cho dòng chảy từ nơi cao xuống nơi thấp "Drop Shaft"/ Ống GRP

Đây là loại ống nhựa cực khỏe với cấu trúc xoáy tròn ốc làm cho tốc độ dòng chảy ở vị trí cao xuống vị trí thấp chậm lại. Loại ống này cho phép lưu trữ nước mưa ở nơi sâu hàng chục mét.

CÔNG TY HA TẦNG ĐÔ THỊ VÀ SẢN PHẨM MÔI TRƯỜNG

HỆ THỐNG ống LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC

Chung cư và cao ốc (văn phòng, khách sạn, bệnh viện)

Đường ống cấp nước dùng để phân phối nước sạch đến từng nhà riêng và từng văn phòng trong tòa nhà

Ống cấp nước dọc



Ống PE tính năng cao

Đường ống PE cấp và phân phối nước đã hiện thực hóa hệ thống toàn bộ bằng nhựa từ dưới lòng đường lên đến tận tòa nhà.

Hệ thống Nóng - Lạnh



E-Xb (Ống PE được kết nối chéo)

Ống PE dài và mềm dẻo có thể lắp đặt linh hoạt dưới sàn và trên trần nhà của các tòa nhà.

Ống điều hòa



Ống nhiều lớp

Nhẹ và mềm dẻo duy trì được hình dạng cong gấp khúc. Đảm bảo chi phí thấp và lắp đặt nhanh chóng, có cả ưu điểm của cả ống nhựa và ống kim loại.

Ống cấp nước đi ngầm dưới lòng đất dùng để cấp nước cho các đường ống phân phối nước tới các tòa nhà

Ống cấp nước chôn ngầm



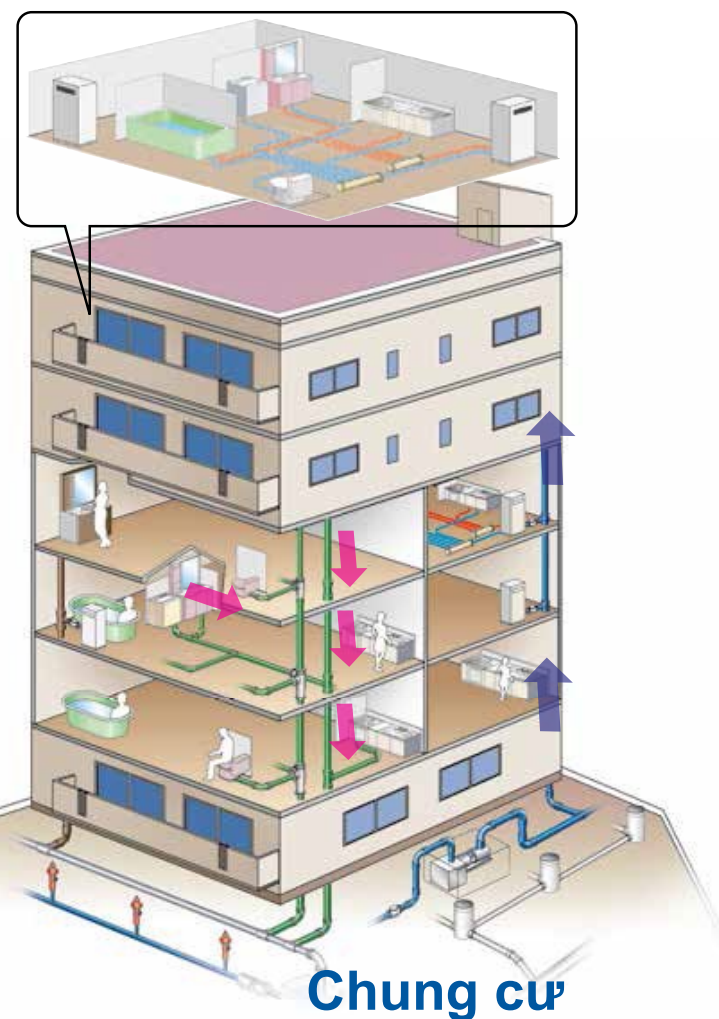
Ống PE

Phụ kiện EF độ tin cậy cao loại trừ nỗi lo rò rỉ nước.

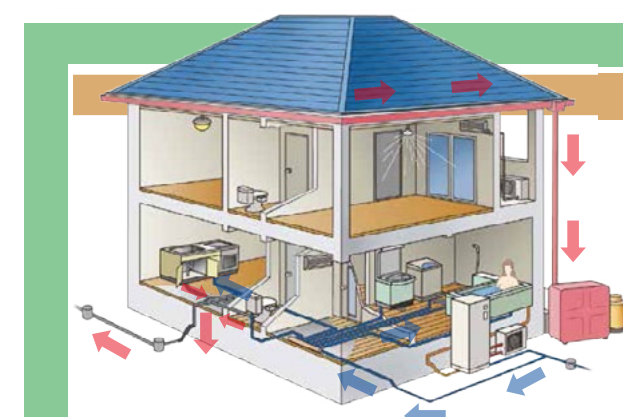


Ống PE dùng trong chữa cháy

Độ bền tuyệt vời và khả năng uốn cong của loại ống này rất lý tưởng dùng cho ống cấp nước chữa cháy.



Chung cư



HỆ THỐNG ĐƯỜNG ống TIỆN ÍCH THIẾT YẾU TRONG CÁC TÒA NHÀ

Ống thoát nước dùng để dẫn nước thải từ các nhà riêng và văn phòng ra hệ thống nước thải

Ống thoát



Ống 3 lớp

Ống PVC tái chế được chuyển đổi thành nguyên liệu thô và sử dụng làm lớp trung gian.



Phòng cháy cho tòa nhà Ống PVC cứng

Ống thoát nước và ống thoát khí dùng để phòng ngừa hỏa hoạn trong tòa nhà. Trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn loại ống này ngăn không cho lửa và khói lan sang các phòng xung quanh!

Ống thoát nước dọc



Ống thoát nước bằng thép tráng nhựa

Ống thoát nước dùng trong các tòa nhà cao tầng được tráng nhựa mặt trong ống thép.

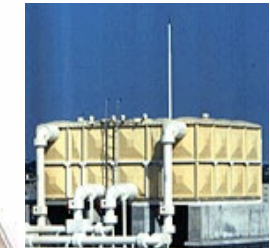
Máng hứng nước mưa



Máng hứng nước mưa cho các tòa nhà lớn

Với thiết kế thẳng đơn giản, máng hứng nước mưa có nhiều công dụng dùng cho các thiết bị thoát nước của tòa nhà cao tầng.

Phi chứa nước



Phi nước

Trong các sản phẩm FRP, phi nước Sekisui duy trì vị thế vừa là sản phẩm tiên phong vừa là sản phẩm dẫn đầu thế giới, với việc dễ dàng lắp đặt tại hiện trường bằng cách sử dụng chỉ tiết lắp ráp như vít và kích cỡ/thiết kế có thể tùy chỉnh để phù hợp với bất kỳ hình dạng và khối lượng cần thiết nào.



Tòa nhà văn phòng

NHÀ Ở

Hệ thống đường ống dùng cho nhà riêng

Ống cấp nước

Ống cấp nước nóng Ống thoát nước



Đầu chia Eslo Pex được dùng cho hệ thống cấp nước thường và nước nóng cho nhà riêng. Hệ thống đường ống với đầu chia nước giúp cho dễ dàng thực hiện công tác bảo trì.

Máng hứng nước mưa



Máng hứng nước dùng cho nhà riêng Khả năng chống chịu biến động thời tiết ưu việt cho phép ngăn ngừa việc biến màu, phai màu, tăng độ bền cho ngôi nhà. Màu sắc đa dạng phù hợp với từng nhà.

Bể chứa nước



Bể trữ nước mưa

Bể trữ nước mưa dạng nhỏ được sử dụng để rửa xe, tưới cây và hoa trong vườn và để phòng thiên tai.

Ống công nghiệp & Vật liệu chức năng

Ống đặc biệt cho Ứng dụng công nghiệp



Van/Cảm ứng

Van nhựa "ESLON" dạng tự động và dạng không tự động có khả năng ưu việt trong việc chống ăn mòn và hoá chất. Có các loại van làm bằng nhựa PVC, CPVC, PP và PVDF. Phù hợp với tiêu chuẩn JIS, ASTM và ISO trong ghép nối.



Ống sạch

Ống "Super Eslo Clean" là sản phẩm tuyệt vời với đặc tính lưu thông nước nhanh và chi phí xây dựng thấp cho các ứng dụng cần độ tinh khiết cao như ngành sản xuất chất bán dẫn, FPD và tấm pin năng lượng mặt trời.

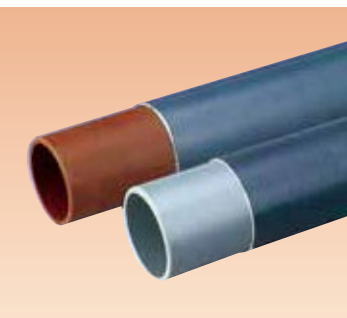


Hợp chất và Nhựa CPVC

Hợp chất và Nhựa CPVC có khả năng chịu nhiệt và hoá chất, và được chứng nhận bởi NSF.

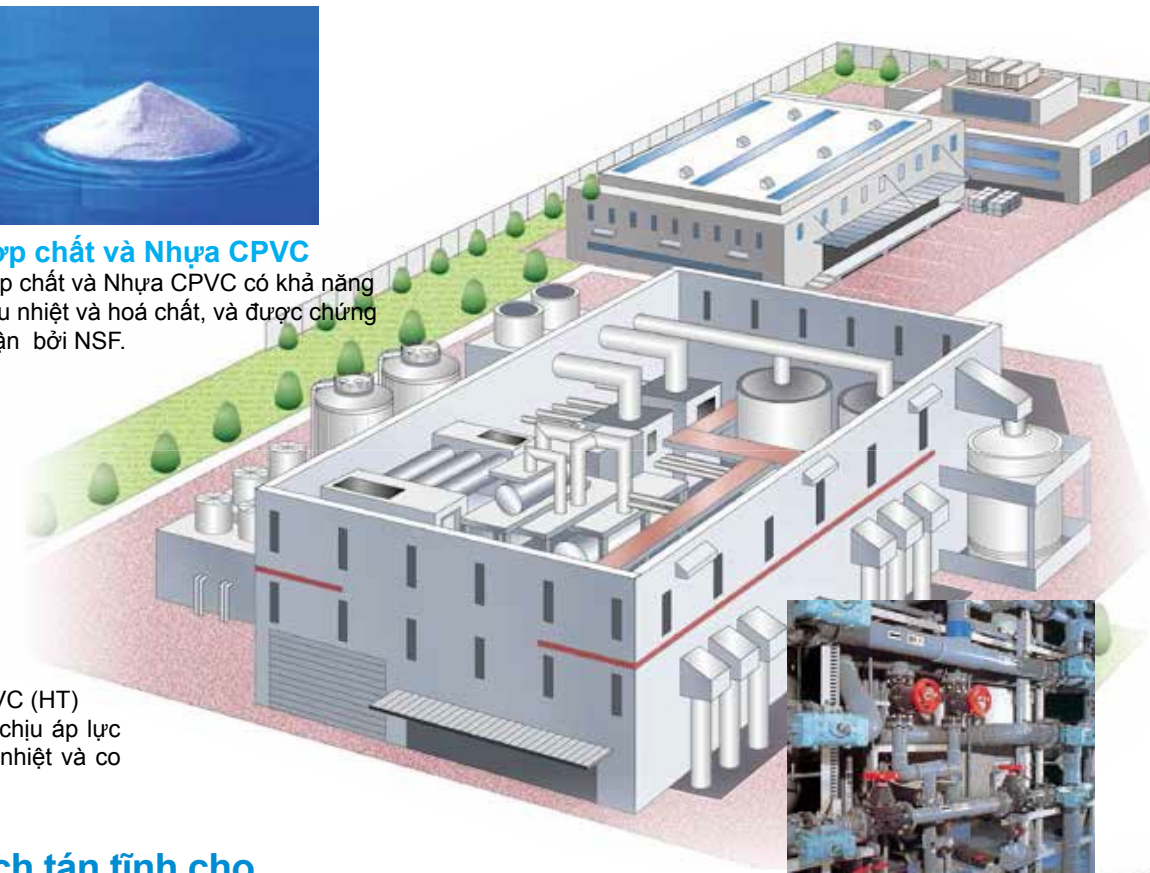
Ống SCH80 PVC&CPVC

Ống SCH80 PVC & CPVC có thành ống dày chịu được áp suất cao hơn theo tiêu chuẩn ASTM và có khả năng chịu hóa chất ưu việt.



Ống FW VPFW-HTFW

Ống FW là những ống nhựa PVC hoặc CPVC (HT) Ống được gia cố bằng FRP với khả năng chịu áp lực và nhiệt độ cao, độ võng nhỏ, và giãn nở nhiệt và co rút thấp.



Tấm khuếch tán tinh cho ứng dụng chất bán dẫn

Hóa chất cao

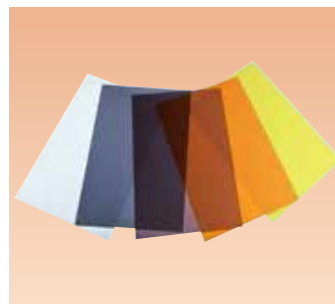
Ba loại ống chuyên dụng cho các ứng dụng công nghiệp.

CPVC cho nhiệt độ cao

P-10 cho môi trường kiềm

T-17 cho môi trường Axit mạnh

PVC cho môi trường Axit mạnh



Tấm DC

Tấm DC là tấm khuếch tán tinh mức độ cao và có ở dạng PVC, PC, PMMA / Acrylic và A-PET.

Tấm "Calmmoon"

Tấm "CALMMOON" là một loại vật liệu ở dạng kết dính có tác dụng hấp thụ rung động, được áp dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải (Đường ray tàu, tàu thủy, ô tô) và các lĩnh vực công nghiệp nhờ vào đặc tính ưu việt như sự hấp thụ rung động cao, chống cháy, dễ lắp đặt, trọng lượng nhẹ và mỏng.



Tà-vệ tổng hợp "FFU"

"FFU" làm từ nhựa urethane tăng cường bằng sợi thủy tinh là một sản phẩm môi trường mới nhìn giống như gỗ. Nó có độ bền và tính năng cao, được sử dụng cho tà vẹt đường sắt.



Tấm định hình ép nhiệt nóng

Tấm định hình nhiệt "KYDEX"

Tấm "KYDEX" là tấm định hình nhiệt tính năng cao làm từ Acrylic và PVCpolymer hợp kim. Tính năng cao dùng trong ứng dụng nội thất máy bay, nội thất phương tiện vận chuyển công cộng và thùng Thiết bị y tế.

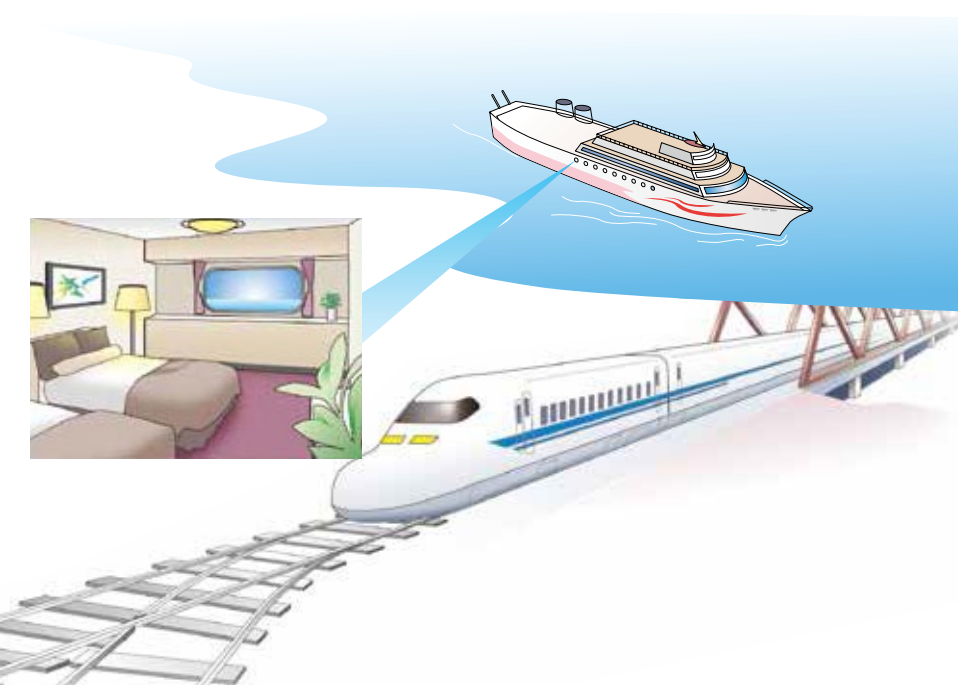


Tấm định hình nhiệt "ALLEN"

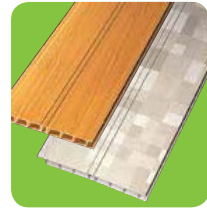
Tấm "ALLEN" được sử dụng chủ yếu cho các ứng dụng ngoại thất của xe cộ, máy xây dựng và máy nông nghiệp. Có thể làm bằng ABS, ABS/PC, Acrylic/ABS, HIPS, ASA và Alextra™. Alextra™ là tấm có độ bóng cao, chịu được ảnh hưởng trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.



Vật liệu chức năng



SẢN PHẨM KHÁC

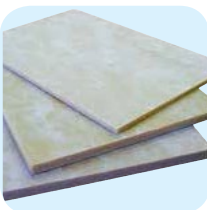


Vật liệu sàn

Vật liệu sàn nhẹ, chịu tải nặng với cấu trúc cứng và khó uốn cong. Không những thế còn rất bền và chống thấm nước. Vật liệu có thiết kế tuyệt vời và khả năng chịu ảnh hưởng của thời tiết vì vậy có thể chịu được nắng gắt và nước mưa.

Xốp hóa học hiệu năng cao “Phenova Board”

Một vật liệu cách nhiệt hiệu năng cao làm từ nhựa phenol và khí phi CFC. Vật liệu cách nhiệt hiệu suất cao có tác dụng lâu dài và vật liệu có khả năng chống lửa, không tạo khói đen hoặc khí độc kể cả khi bị bắt lửa.



Xốp tổng hợp cứng “Zetlon”

Trong tấm xốp nhẹ, cứng này, mỗi hạt bột không liên kết ngang với nhau hình quả bóng được tạo ra phần lớn từ polypropylene được sắp xếp theo chiều dày giúp tấm xốp chịu được lực nén nhưng vẫn đủ mềm để uốn cong dễ dàng.

Phòng tắm nguyên khối (phòng tắm đúc sẵn)

Để bạn hài lòng với thời gian tắm, chúng tôi giới thiệu phòng tắm nguyên khối. Bồn sục và các loại vòi sen đa dạng sẽ giúp bạn vô cùng thoải mái. Đặc biệt vòng chữ C và vòi sen sương mù giúp bạn giữ ấm ngay trong mùa đông và tiết kiệm nước. Ngoài ra, chiếc ghế dài trong phòng tắm giúp bạn thư giãn và nghỉ ngơi trong khi tắm. Phòng tắm nguyên khối này có thể giúp bạn thư giãn nhiều hơn trong khi tắm.



Máy tiếp xúc xoay sinh học xử lý nước thải “ESROTAE”

- Esrotae là máy tiếp xúc lưới sợi dạng khối có những tính năng ưu việt so với những phương pháp kích hoạt bùn truyền thống:
1. Sử dụng năng lượng hiệu quả: Chỉ cần 2,2 kwh để xử lý 100 tấn/ngày
 2. Lượng bùn ít hơn tới 50% so với phương pháp truyền thống.
 3. Tiết kiệm không gian: 1/8 kích cỡ của thùng xử lý bùn có thể xử lý cả khối lượng.
 4. Không cần kỹ thuật viên.

Vật liệu trang trí sàn “Cregare”

Có năm loại vật liệu nhựa, cao su, sứ ngói, gỗ tự nhiên và đá tự nhiên. Người sử dụng có thể tự do kết hợp rất nhiều loại sản phẩm để thiết kế ban công nguyên gốc.

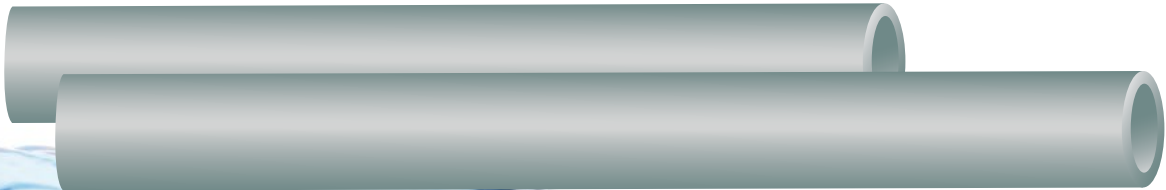


Sản phẩm
Thông Dụng

ỐNG CỨNG u.PVC HỆ INCH

TIÊU CHUẨN BS 3505:1968, BSEN 1452 - 2:2000

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)	Áp suất danh nghĩa, PN (bar)	Chiều dài đầu nong	
			Ống dán keo l (mm)	Ống lắp gioăng L_b (mm)
21	1,6	15	32	-
27	1,8	12	32	-
27	2,0	15	32	-
34	1,8	9	34	-
34	2,0	12	34	-
34	2,5	15	34	-
42	2,1	9	42	-
42	2,4	12	42	-
42	3,0	15	42	-
49	2,4	9	50	-
49	3,0	12	50	-
49	3,5	15	50	-
60	2,0	6	60	-
60	2,8	9	60	-
60	4,0	12	60	-
90	2,9	6	79	119
90	3,8	9	79	119
90	5,0	12	79	119
114	3,2	5	91	127
114	3,8	6	91	127
114	4,9	9	91	127
114	7,0	12	91	127
168	4,3	5	121	149
168	5,0	6	121	149
168	7,3	9	121	149
168	9,2	12	121	149
220	5,1	5	160	164
220	6,6	6	160	164



1 bar = 1 kg/cm²

Không sử dụng ống u.PVC dưới những điều kiện sau:

- Nhiệt độ lớn hơn 45°C.
- Dưới tác dụng của tia tử ngoại, ánh nắng mặt trời.

ỐNG CỨNG u.PVC THOÁT NƯỚC HỆ INCH

TIÊU CHUẨN BS 3505:1968, BSEN 1452 - 2:2000

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)	Áp suất danh nghĩa, PN (bar)	Chiều dài đầu nong
			Ống dán keo l (mm)
21	1,2	9	32
21	1,4	12	32
27	1,1	8	32
27	1,4	9	32
34	1,3	6	34
34	1,6	9	34
42	1,4	6	42
42	1,7	7	42
49	1,9	8	50
60	1,5	4	60
60	1,8	5	60
90	1,7	3	79
114	1,9	3	91
114	2,4	4	91
168	2,8	3	121
168	3,5	4	121
220	4,0	3	160

ỐNG THEO TIÊU CHUẨN AS/NZS 1477:1996 CIOD - NỐI VỚI ỚNG GANG

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Đường kính ngoài, D_o (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)	Áp suất danh nghĩa, PN (bar)
100	121,9	6,7	12
150	177,3	9,7	12

ỐNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 2531:1998 CIOD - NỐI VỚI ỚNG GANG

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Đường kính ngoài, D_o (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)	Áp suất danh nghĩa, PN (bar)
200	222,0	9,7	10
200	222,0	11,4	12,5

ỐNG CỨNG U.PVC HỆ MÉT

TIÊU CHUẨN ISO 4422:1996 - HỆ SỐ C = 2.0

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)							Chiều dài đầu nong	
	PN 6,3	PN 8	PN 10	PN 12,5	PN 16	PN 20	PN 25	Ống dán keo ℓ (mm)	Ống lắp gioăng L_b (mm)
110	2,7	3,4	4,2	5,3	6,6	8,1	10,0	91	126
125	3,1	3,9	4,8	6,0	7,4	9,2	11,4	100	128
140	3,5	4,3	5,4	6,7	8,3	10,3	12,7	109	135
160	4,0	4,9	6,2	7,7	9,5	11,8	14,6	121	137
180	4,4	5,5	6,9	8,6	10,7	13,3	16,4	133	146
200	4,9	6,2	7,7	9,6	11,9	14,7	18,2	145	158
225	5,5	6,9	8,6	10,8	13,4	16,6	-	160	165
250	6,2	7,7	9,6	11,9	14,8	18,4	-	175	170
280	6,9	8,6	10,7	13,4	16,6	20,6	-	193	186
315	7,7	9,7	12,1	15,0	18,7	23,2	-	214	198
355	8,7	10,9	13,6	16,9	21,1	26,1	-	238	205
400	9,8	12,3	15,3	19,1	23,7	-	-	265	220



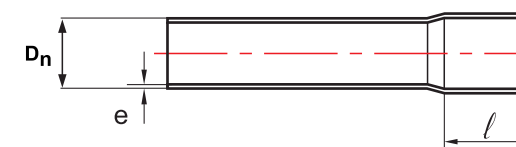
Các ưu điểm của ống u.PVC:

- Nhẹ nhàng, dễ vận chuyển và dễ lắp đặt.
- Mật trong, ngoài ống bóng, hệ số ma sát nhỏ.
- Khả năng chịu va đập và chịu áp lực cao.
- Tuổi thọ cao trên 50 năm nếu sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Khả năng chịu hóa chất cao (axit, kiềm, ... ở nhiệt độ từ 0°C đến 45°C).
- Giá thành rẻ, chi phí lắp đặt thấp so với các loại ống khác.

u.PVC pipes metric series

Standard ISO 4422: 1996 (C = 2.5)

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)								Chiều dài đầu nong	
	PN 4	PN 5	PN 6	PN 8	PN 10	PN 12,5	PN 16	PN 25	Ống dán keo ℓ (mm)	Ống lắp gioăng L_b (mm)
60	-	1,5	1,8	2,3	2,9	3,6	4,5	6,7	60	-
63	-	1,6	1,9	2,5	3,0	3,8	4,7	7,1	60	104
75	-	1,9	2,2	2,9	3,6	4,5	5,6	8,4	70	111
90	1,8	2,2	2,7	3,5	4,3	5,4	6,7	10,1	79	119
110	2,2	2,7	3,2	4,2	5,3	6,6	8,1	12,3	91	126
125	2,5	3,1	3,7	4,8	6,0	7,4	9,2	14,0	100	128
140	2,8	3,5	4,1	5,4	6,7	8,3	10,3	15,7	109	135
160	3,2	4,0	4,7	6,2	7,7	9,5	11,8	17,9	121	137
180	3,6	4,4	5,3	6,9	8,6	10,7	13,3	-	133	146
200	3,9	4,9	5,9	7,7	9,6	11,9	14,7	-	145	158
225	4,4	5,5	6,6	8,6	10,8	13,4	16,6	-	160	165
250	4,9	6,2	7,3	9,6	11,9	14,8	18,4	-	175	170
280	5,5	6,9	8,2	10,7	13,4	16,6	20,6	-	193	186
315	6,2	7,7	9,2	12,1	15,0	18,7	23,2	-	214	198
355	7,0	8,7	10,4	13,6	16,9	21,1	26,1	-	238	205
400	7,8	9,8	11,7	15,3	19,1	23,7	-	-	265	220



- Đầu nong ống dán keo theo tiêu chuẩn DIN 19532.
- Đầu nong ống nối gioăng theo tiêu chuẩn DIN 8062.

SẢN PHẨM u.PVC

ỐNG NHỰA HDPE (PE80)
CẤP THOÁT NƯỚC ($\delta_s = 6,3 \text{ Mpa}$)

Tiêu chuẩn BS 3505 - Standard BS 3505

				
Nối thẳng	Nối chuyển bậc	Ba chạc 90° CB	Nối góc 90°	Nối góc 45°
				
Ba chạc 90°	Ba chạc 45°	Nối thẳng ren trong	Nối thẳng ren ngoài	Nối góc 90° ren trong
				
Nối góc 90° ren ngoài	Keo dán u.PVC	Gioăng cao su		

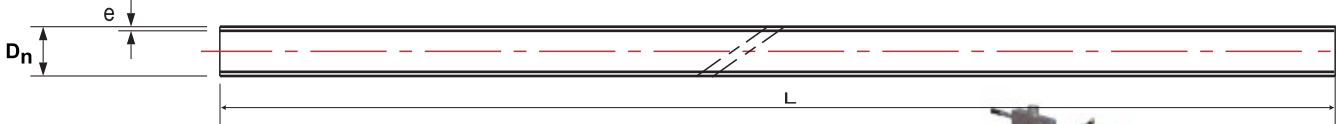
		
Ống không có khớp nối	Ống có khớp nối dán keo	Ống có khớp nối gioăng cao su

Tiêu chuẩn ISO 4422 (NHỰA TIỀN PHONG có hơn 1000 loại sản phẩm)

				
Nối thẳng ren trong đồng	Nối góc ren trong đồng	Ba chạc 90° ren trong đồng	Mặt bích	Nối góc 90° hàn
				
Nối góc 45° hàn	Ba chạc 90° hàn	Ba chạc 45° hàn	Bốn chạc 45° hàn	Bốn chạc 45° - Gioăng
				
Nối góc 90° - Gioăng	Nối góc 45° - Gioăng	Ba chạc 90° - Gioăng	Nối chuyển bậc - Gioăng	Si phong

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)					Chiều dài ống L (m)	Chiều dài cuộn L (m)
	PN 6	PN 8	PN 10	PN 12,5	PN 16		
16	-	-	-	-	2,3	6	300
20	-	-	-	2,0	2,3	6	300
25	-	-	2,0	2,3	3,0	6	300
32	-	2,0	2,4	3,0	3,6	6	200
40	2,0	2,4	3,0	3,7	4,5	6	100
50	2,4	3,0	3,7	4,6	5,6	6 - 12	100
63	3,0	3,8	4,7	5,8	7,1	6 - 12	25 - 50
75	3,6	4,5	5,6	6,8	8,4	6 - 12	50
90	4,3 (*)	5,4	6,7	8,2	10,1	6 - 12	25
110	5,3	6,6	8,1	10,0	12,3	6 - 12	-
125	6,0	7,4	9,2	11,4	14,0	6 - 12	-
140	6,7	8,3	10,3	12,7	15,7	6 - 12	-
160	7,7	9,5	11,8	14,6	17,9	6 - 12	-
180	8,6	10,7	13,3	16,4	20,1	6 - 12	-
200	9,6	11,9	14,7	18,2	22,4	6 - 12	-
225	10,8	13,4	16,6	20,5	25,2	6 - 12	-
250	11,9	14,8	18,4	22,7	27,9	6 - 12	-
280	13,4	16,6	20,6	25,4	31,3	6 - 12	-
315	15,0	18,7	23,2	28,6	35,2	6 - 12	-
355	16,9	21,1	26,1	32,2	39,7	6 - 12	-
400	19,1	23,7	29,4	36,3	44,7	6 - 12	-
450	21,5	26,7	33,1	40,9	50,3	6 - 12	-
500	23,9	29,7	36,8	45,4	55,8	6 - 12	-
560	26,7	33,2	41,2	50,8	62,5	6 - 12	-
630	30,0	37,4	46,3	57,2	70,3	6 - 12	-
710	33,9	42,1	52,2	64,5	-	6	-
800	38,1	47,4	58,8	-	-	6	-
900	42,9	53,3	-	-	-	6	-
1000	47,7	59,3	-	-	-	6	-
1200	57,2	67,9	-	-	-	6	-

(*) Không có ống cuộn, chỉ cắt cây.



Máy dán ống phụ kiện HDPE



ỐNG NHỰA HDPE (PE100)
CẤP THOÁT NƯỚC ($\delta_s = 8 \text{ Mpa}$)

SẢN PHẨM HDPE

Đường kính danh nghĩa, D_n (mm)	Độ dày thành ống danh nghĩa, e (mm)						Chiều dài ống L (m)	Chiều dài cuộn L (m)
	PN 6	PN 8	PN 10	PN 12,5	PN 16	PN 20		
20	-	-	-	-	2,0	2,3	6	300
25	-	-	-	2,0	2,3	3,0	6	300
32	-	-	2,0	2,4	3,0	3,6	6	200
40	-	2,0	2,4	3,0	3,7	4,5	6	100
50	2,0(*)	2,4	3,0	3,7	4,6	5,6	6 - 12	100
63	2,5(*)	3,0	3,8	4,7	5,8	7,1	6 - 12	50
75	2,9(*)	3,6	4,5	5,6	6,8	8,4	6 - 12	25 - 50
90	3,5(*)	4,3(*)	5,4	6,7	8,2	10,1	6 - 12	25
110	4,2	5,3	6,6	8,1	10,0	12,3	6 - 12	-
125	4,8	6,0	7,4	9,2	11,4	14,0	6 - 12	-
140	5,4	6,7	8,3	10,3	12,7	15,7	6 - 12	-
160	6,2	7,7	9,5	11,8	14,6	17,9	6 - 12	-
180	6,9	8,6	10,7	13,3	16,4	20,1	6 - 12	-
200	7,7	9,6	11,9	14,7	18,2	22,4	6 - 12	-
225	8,6	10,8	13,4	16,6	20,5	25,2	6 - 12	-
250	9,6	11,9	14,8	18,4	22,7	27,9	6 - 12	-
280	10,7	13,4	16,6	20,6	25,4	31,3	6 - 12	-
315	12,1	15,0	18,7	23,2	28,6	35,2	6 - 12	-
355	13,6	16,9	21,1	26,1	32,2	39,7	6 - 12	-
400	15,3	19,1	23,7	29,4	36,3	44,7	6 - 12	-
450	17,2	21,5	26,7	33,1	40,9	50,3	6 - 12	-
500	19,1	23,9	29,7	36,8	45,4	55,8	6 - 12	-
560	21,4	26,7	33,2	41,2	50,8	62,5	6 - 12	-
630	24,1	30,0	37,4	46,3	57,2	70,3	6 - 12	-
710	27,2	33,9	42,1	52,2	64,5	79,3	6	-
800	30,6	38,1	47,4	58,8	-	-	6	-
900	34,4	42,9	53,3	66,2	-	-	6	-
1000	35,0	47,7	59,3	-	-	-	6	-
1200	45,9	57,2	67,9	-	-	-	6	-
1400	53,5	66,7	82,4	109,9	-	-	6	-
1600	61,2	76,2	94,1	117,6	-	-	6	-
1800	69,1	85,7	105,9	-	-	-	6	-
2000	76,9	95,2	117,6	-	-	-	6	-

(*) Không có ống cuộn, chỉ cắt cây

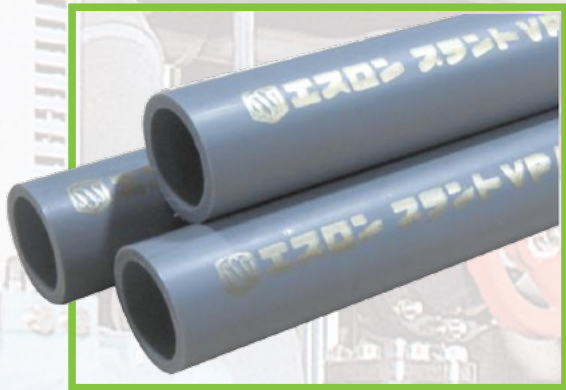
Các ưu điểm của ống HDPE :

- Nhẹ nhàng, dễ vận chuyển và dễ lắp đặt.
- Mặt trong, ngoài ống bóng, hệ số ma sát nhỏ.
- Khả năng chịu va đập và chịu áp lực cao.
- Tuổi thọ cao trên 50 năm nếu sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Chịu được ánh nắng mặt trời không bị ion hóa dưới tia cực tím của ánh sáng mặt trời.
- Khả năng chịu hóa chất cao (axit, kiềm, muối,...ở nhiệt độ dưới 60°C).
- Chịu được nhiệt độ thấp tới -40°C.
- Giá thành rẻ, chi phí lắp đặt thấp so với các loại ống khác.

				
Nối thẳng	Nối chuyển bậc	Đầu bịt	Ba chạc 90°	Ba chạc 90° CB
				
Nối góc 90°	Nối góc 90° ren ngoài	Khâu nối ren ngoài	Đai khởi thủy	Nối ren chuyển bậc
				
Ba chạc 90° hàn	Nối góc 45° hàn	Nối góc 90° hàn	Ba chạc 90° CB hàn	Ba chạc 45° hàn
				
Bích nối ống	Vành thép	Ống HDPE		

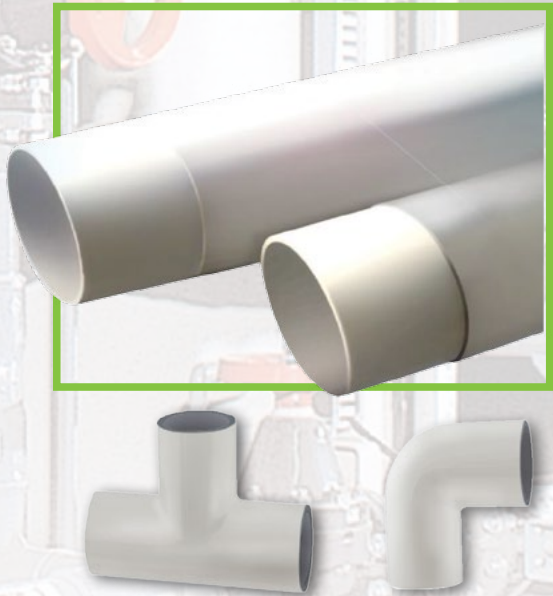
ỐNG CÔNG NGHIỆP & VẬT LIỆU CHỨC NĂNG

UVS - VP



Bề mặt ống UVS được phủ nhựa chống tia UV, phù hợp dùng ngoài trời, không cần sơn chống UV

Cỡ ống: 20A - 200A



Ống Plant VP

Là loại ống dùng cho hóa chất, là loại vật liệu PVC với công thức riêng để chịu hóa chất và chống ăn mòn

Cỡ ống: 16A - 300A

Van Eslon

Vật liệu thân van: PVC-HT-PP-PVDF
Cỡ: 16A-600A

Vòng đệm kín: EPDM-FKM-PTFE

Lựa chọn: Nút giới hạn - Định vị - Điều khiển tốc độ - SpaceHeater



Kiểu bánh răng
Van bướm



Kiểu K
Van bi điện

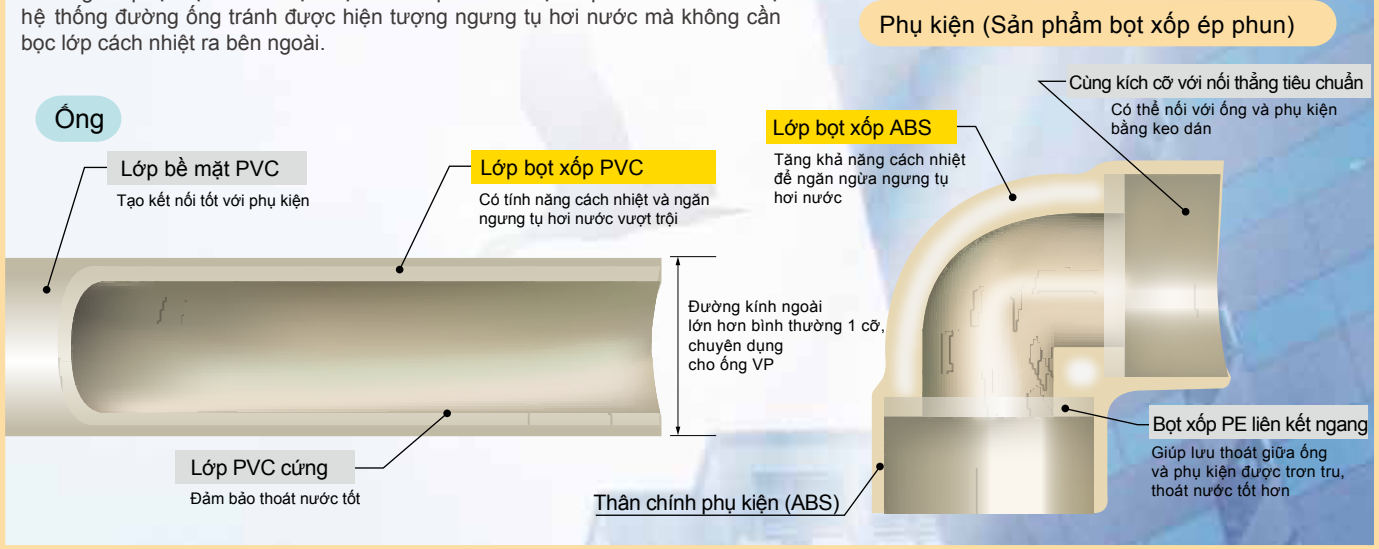


Kiểu F
Van màng khí

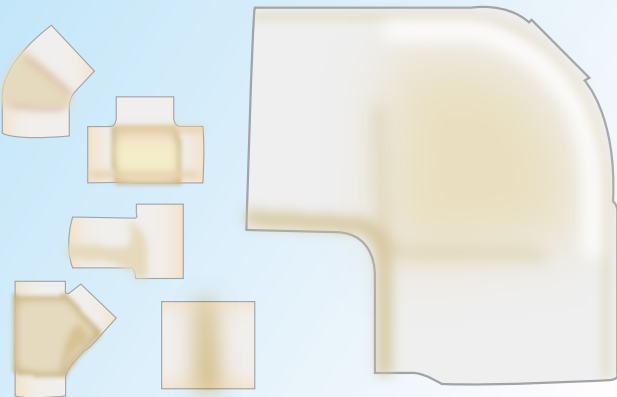
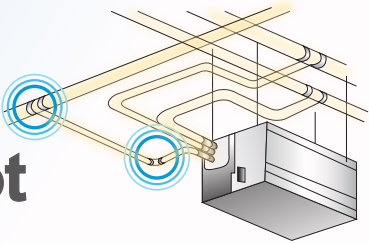
Ống & phụ kiện thoát nước ngưng điều hòa AC Drain

Ngăn ngừa hơi nước ngưng tụ nhờ lớp bột xốp.

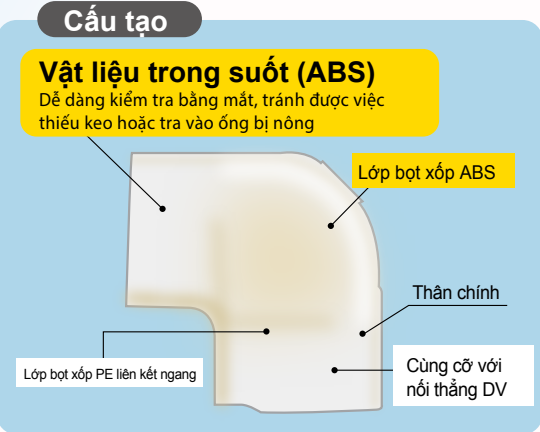
Cả ống và phụ kiện đều được bọc sẵn lớp cách nhiệt xốp. Nhờ đó toàn bộ hệ thống đường ống tránh được hiện tượng ngưng tụ hơi nước mà không cần bọc lớp cách nhiệt ra bên ngoài.



Phụ kiện AC Drain trong suốt



Dễ dàng kiểm tra tình trạng kết nối



Eslon

Ống và phụ kiện Polyethylene dành cho hệ thống cung cấp gas



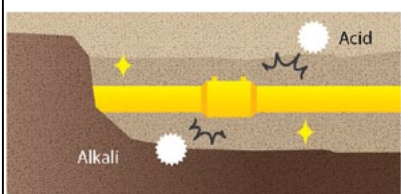
Khả năng chịu động đất

Ống MDPE rất mềm dẻo, có thể tính năng chịu lún đất và động đất tốt hơn so với ống làm bằng nguyên liệu truyền thống.



Khả năng chịu ăn mòn

Đây là loại vật liệu có độ ổn định về mặt hóa chất rất cao, không bị ăn mòn cho dù được chôn sâu trực tiếp dưới lòng đất nhờ thuộc tính cách điện tốt.



Dễ dàng lắp đặt

Loại này rất nhẹ, hơn nữa còn sử dụng phụ kiện hàn điện nên có thể thực hiện hàn nối ở không gian nhỏ hẹp. Những đặc trưng này làm cho việc thi công trở nên dễ dàng. Do đặc tính mềm dẻo, nên có thể uốn cong khi đi ống.



Hàn điện

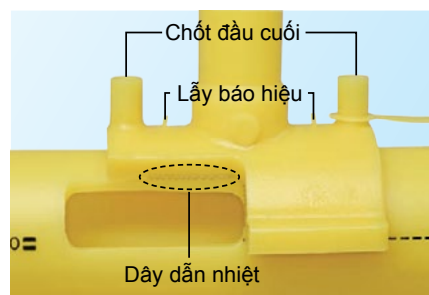
Ống và phụ kiện được kết nối với nhau bằng cách hàn điện đối với các mối nối giữa các ống.

● Cấu tạo của phụ kiện nối thẳng hàn điện



Phụ kiện nối thẳng

*Hình vẽ là mẫu cắt một phần



Đai khởi thủy

Hệ thống đường ống nhựa PE nhiệt dẻo đi ngầm dùng để dẫn dầu

Hệ thống ESOLON BARRIER PIPE SS

Qualified systems of KHK
(The Hazardous Substance Safety Association in Japan)

(Certificated number 0066)

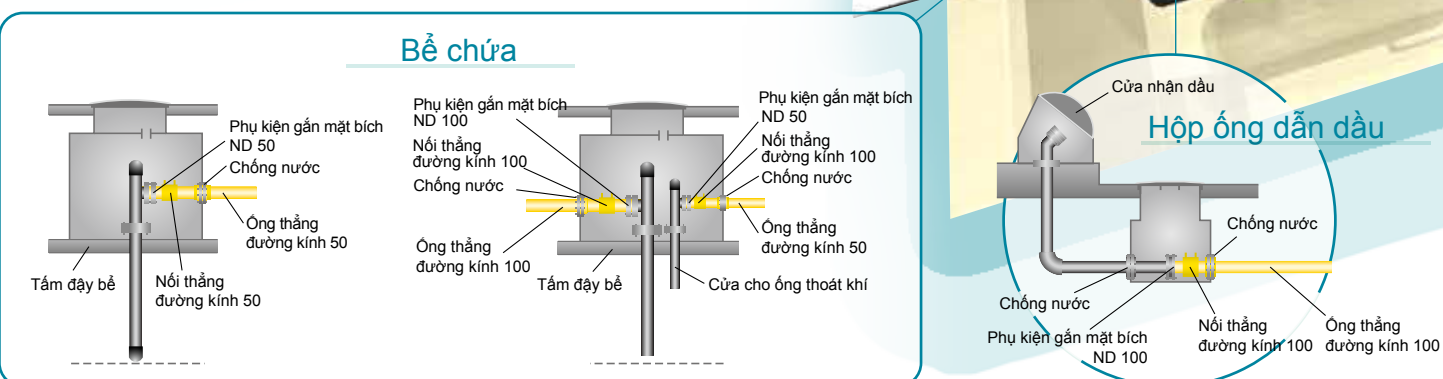
Hệ thống ESOLON BARRIER PIPE SS đảm bảo cho việc thi công hệ ống một cách an toàn với phụ kiện hàn điện (Electro fusion fitting) cùng với lớp nhựa màng chắn của ống bằng công nghệ truyền thống nhiều lớp, cung cấp giải pháp chống rò rỉ trên toàn hệ ống bằng cách sử dụng phụ kiện kết nối với ống thép bằng mặt bích tại nơi đặt hộp kỹ thuật*. Đây có thể được coi như một giải pháp an toàn và một cách bảo vệ nền đất ở nơi đặt trạm xăng dầu.

Hãy dùng giải pháp này của chúng tôi để tái cấu trúc hệ thống ống của trạm xăng dầu đang có nhu cầu chuyển từ ống thép hoặc ống kim loại sang ống nhựa.

* Hộp kỹ thuật: Là hộp được lắp đặt ở chỗ mối nối bằng mặt bích giữa nắp bể xăng dầu và các thiết bị.



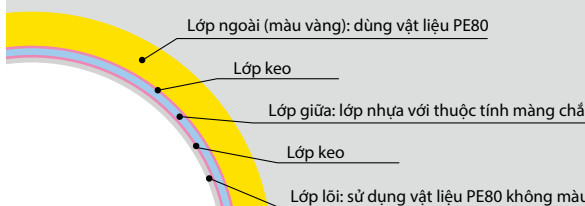
Sơ đồ cách kết nối đường ống



Hệ thống ESOLON BARRIER PIPE SS Đặc điểm

Thuộc tính màng chắn kép Cấu tạo từ 3 loại vật liệu tạo thành 5 lớp

Công nghệ khuôn ép đùn nhiều lớp của chúng tôi tạo ra ống 5 lớp từ 3 loại vật liệu. Polyethylene với lịch sử lâu đời được dùng làm nguyên liệu cho ống dẫn ga được dùng cho lớp ngoài cùng, lớp nhựa màng chắn có công dụng kiểm soát sự thẩm thấu của dung môi hữu cơ (xăng) được dùng cho lớp giữa. Ngoài ra, để bảo vệ lớp nhựa màng chắn này, một lớp Polyethylene nữa được đưa vào bên trong cùng để nâng cao thuộc tính màng chắn thành màng chắn kép.



Các chất lỏng có thể sử dụng Có thể dùng để vận chuyển nhiều loại xăng, dầu

Đây là hệ thống ống được phát triển để truyền tải xăng dầu. Vì vậy, có thể sử dụng để vận chuyển xăng (xăng có chỉ số octane cao, xăng thường), dầu nhẹ, dầu nặng, dầu lửa và dầu thải. Hơn nữa, có thể dùng cho E3 (xăng pha 3% ethanol), E10 (xăng pha 10% ethanol), ETBE3 (xăng pha 3% ETBE) và ETBE7 (xăng pha 7% ETBE) như nhiên liệu sinh khối.

Đặc tính của nguyên liệu PE Kế thừa đặc tính của ống PE

Đối với bộ phận sử dụng nguyên liệu Polyethylene, dùng cùng loại nhựa (PE80) PE dùng cho ống gas với hơn 30 năm hành. Có nhiều công năng tương tự như ống Polyethylene.

Mềm dẻo

Chịu được chấn động của mặt đất như hiệu suất thi công lún đất nhờ sự mềm dẻo.

Nhẹ và dễ lắp đặt

Nhẹ, dễ sử dụng và nâng cao hiệu suất thi công

	Khối lượng đơn vị (kg/m)
Ống ESOLON BARRIER	0.95
Ống thép	5.31

*So sánh ống đường kính danh nghĩa 50

Chống ăn mòn điện

Có lớp cách điện tốt.

Mức độ kháng điện: 10⁻¹⁶ Ω · cm hoặc hơn

* Giá trị tham khảo của nhựa Polyethylene (PE80)

Hố Ga Nhựa u.PVC

ĐẶC TÍNH CỦA HỐ GA LÀM TỪ NHỰA uPVC

Chống rò rỉ

So với hố ga làm từ bê tông, hố ga nhựa uPVC có tính ổn định và chính xác cao. Mỗi nối thúc bằng gioăng cao su đảm bảo nước ngầm không thấm vào và nước bẩn không bị rò rỉ ra ngoài.

Dễ lắp đặt

Nhẹ và gọn nên dễ vận chuyển, lắp đặt và thi công, kể cả ở những nơi không gian nhỏ hẹp.

Dễ chảy

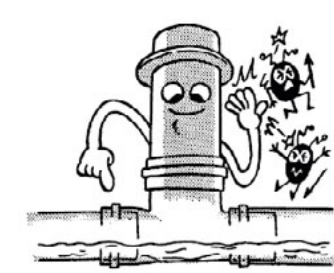
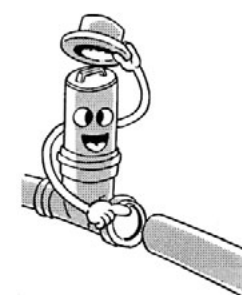
Mặt trong sản phẩm trơn nhẵn nên nước dơ không bị đọng lại.

Dễ bảo dưỡng

Góc cong của hố ga trơn nhẵn nên dễ kiểm tra và làm sạch.

Tiết kiệm

Hình dáng của sản phẩm gọn, nên giảm được khối lượng đất đào và chi phí thi công.



BẢNG SO SÁNH GA BÊ TÔNG VÀ GA NHỰA

STT	Nội dung	Phương án 1	Phương án 2
1	Kỹ thuật	Độ nhám vách cống bê tông lớn (khoảng 0,013) yêu cầu độ dốc cống lớn để đảm bảo vận tốc dòng chảy và không lắng cặn	Độ nhám vách ống PVC nhỏ (khoảng 0,009). Hạn chế lắng cặn và đảm bảo vận tốc dòng chảy
		Mỗi nối cống dễ bị đứt gãy gây rò rỉ nước thải	Các mối nối cống, hộp kiểm soát sử dụng keo chuyên dụng đảm bảo nước thải không bị rò rỉ
		Kích thước cấu kiện lớn, chiếm tích trên mặt bằng. Khối lượng công tác đất lớn	Kích cỡ thiết bị nhỏ, chiếm ít diện tích trên mặt bằng. Giảm đáng kể khối lượng công tác đất
		Phần lớn phải sản xuất, chế tạo tại công trường	Sản xuất đại trà tại nhà máy
		Yêu cầu nhiều máy móc cơ giới phục vụ thi công	Yêu cầu đối với máy móc thi công đơn giản
2	Kinh tế	Khối lượng thi công lớn, do đó chi phí quản lý, xây dựng cao	Chi phí nhân công thấp do giảm thiểu khối lượng thi công
		Đường cống, vật tư - vật liệu có trọng lượng lớn, do đó chi phí vận chuyển và lắp đặt cao, thời gian thi công dài	Các thiết bị, cấu kiện có trọng lượng nhẹ do đó dễ dàng cho việc vận chuyển với số lượng lớn, rút ngắn thời gian thi công.
		Chi phí thi công xây dựng: P1= 2.376.000VNĐ/m dài	Chi phí thi công xây dựng: P1= 2.138.000VNĐ/m dài

TẠI SAO CHI PHÍ HỆ THỐNG NƯỚC THẢI BẰNG NHỰA PVC RẺ HƠN SO VỚI HỆ THỐNG BẰNG BÊ TÔNG TRUYỀN THỐNG



- ▶ Ống PVC có độ nhẵn cao hơn ống bê tông.
- ▶ Ống PVC có thể đảm bảo lưu lượng dòng chảy thậm chí với một độ dốc nhỏ.
- ▶ Do vậy, với độ dốc nhỏ thì lượng đất cần đào sẽ giảm xuống.
- ▶ Trường hợp sử dụng hệ thống bằng bê tông. Cứ 20-30m cần đặt một hố ga. Trong khi đó, nếu sử dụng hệ thống bằng nhựa PVC thì cứ 50m mới cần đặt một hố ga.
- ▶ Do vậy, với cùng một khoảng cách xây dựng, số lượng hố ga sẽ giảm xuống nếu sử dụng hệ thống nước thải bằng nhựa PVC.
- ▶ Hệ thống nước thải bằng bê tông cần được thay thế trong 10-15 năm. Tuy nhiên, sản phẩm bằng nhựa PVC lại có tuổi thọ trên 50 năm.
- ▶ Do vậy chi phí vận hành sẽ giảm xuống.

CHI PHÍ ĐÀO LẤP ĐẤT

Vật liệu	Kích thước	Độ rộng rãnh đào (m)		Đường kính ngoài	Khối lượng đất đào lấp (m ³ /m)		Chi phí đào lấp
		Đáy	Bề mặt		Khối lượng đào	Khối lượng lấp	
u- PVC	200	0,62	1,52	0,22	0,96	0,92	4,74
Bê tông	300	0,80	2,02	0,40	2,28	2,16	10,95

Vật liệu	Kích thước (mm)	Chi phí vật liệu (US\$/m)	Chi phí thi công (US\$/m)	Chi phí đào lấp (US\$/m)	Tổng chi phí (US\$/m)
u- PVC	200	29,97	3,06	4,74	37,77
Bê tông	300	16,55	18,31	10,95	45,81

TỔNG CHI PHÍ

Lợi ích việc sử dụng các sản phẩm u-PVC cho hệ thống nước thải

Loại sản phẩm	Đường kính (mm)	Giá vật tư (USD/m)	Chi phí lắp đặt	Chi phí đào lấp	Tuổi thọ (năm)	Số lần thay thế trong 50 năm	Chi phí bảo trì trong 50 năm	Tổng chi phí cho 50 năm (USD/m)
u- PVC	200	29,97	3,06	4,74	50	0	0	37,77
Bê tông	300	16,55	18,31	10,95	20-30	1,0 – 2,0	1,0 – 2,0 + Chi phí thi công + Chi phí đào lấp	45,81 – 62,36

So sánh giữa sản phẩm bằng u-PVC và bê tông trong thị trường Việt Nam (Tỷ lệ tương đối)

Nếu sử dụng sản phẩm bằng bê tông thì chi phí sẽ đắt hơn 1 – 2 lần

Hệ thống nước thải là hệ thống không thể thiếu nhằm loại bỏ nước bẩn thải ra từ cuộc sống sinh hoạt và công nghiệp, cải thiện môi trường và bảo tồn nguồn nước sạch.

Xin các quý vị hãy cùng chúng tôi cải thiện hệ thống nước dơ, nước thải tại Việt Nam!

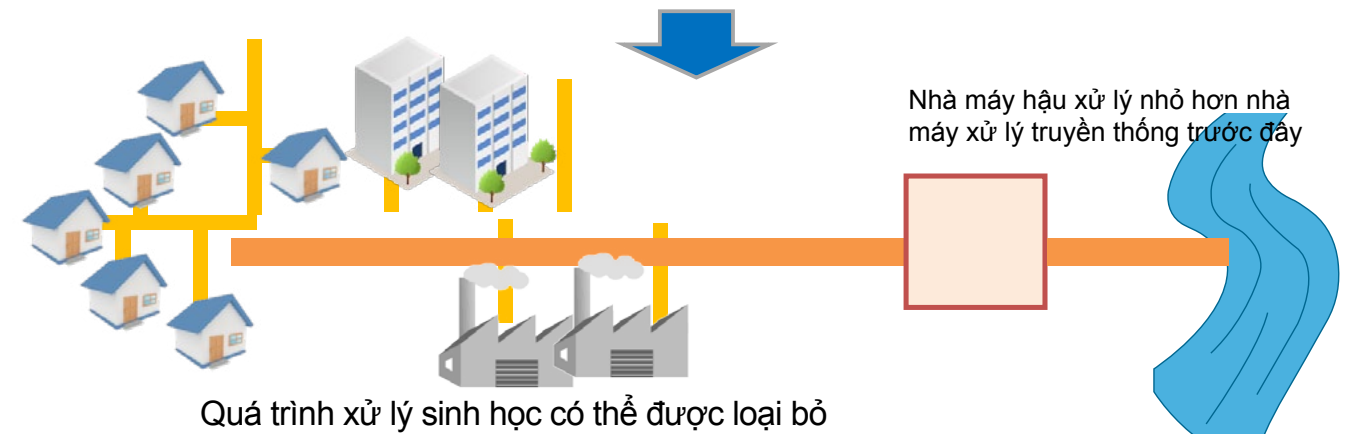
CÔNG NGHỆ LÀM SẠCH ĐƯỜNG ỐNG

Nhược điểm của hệ thống xử lý nước thải truyền thống

- Chi phí đầu tư cao cho các nhà máy xử lý.
- Được thiết kế với công suất cố định.
- Cần lượng năng lượng lớn ví dụ cho việc thoát khí .v.v
- Khoảng cách vận chuyển đến nhà máy xử lý tập trung xa.
- Chi phí bảo dưỡng cao.
- Không gian và vị trí của nhà máy xử lý là một vấn đề nhạy cảm.

Quá trình xử lý không phải được thực hiện trong nhà máy mà ngay tại bên trong mạng lưới ống dẫn

Quy trình làm sạch trong ống

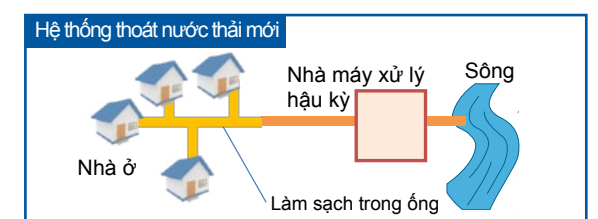
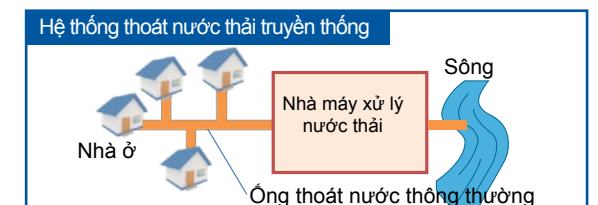


- Tăng mật độ vi sinh vật trong đường ống
- Giữ các vi sinh vật trong đường ống không thoát ra nước thải và không khí.
- Tối ưu hóa chức năng của vi sinh vật để phân hủy các chất ô nhiễm hữu cơ do oxy hóa.



Ưu điểm của công nghệ làm sạch trong ống

- Năng lượng hiệu quả. Chỉ sử dụng năng lượng trọng lực tiềm năng.
- Có thể hoạt động ngay cả trong trường hợp khẩn cấp vì không cần năng lượng điện.
- Có thể giảm chi phí vận hành, chi phí ban đầu và chi phí vòng đời.
- Giảm khí phát thải carbon.
- Quá trình lọc diễn ra ngay sau khi lắp đặt đường ống.

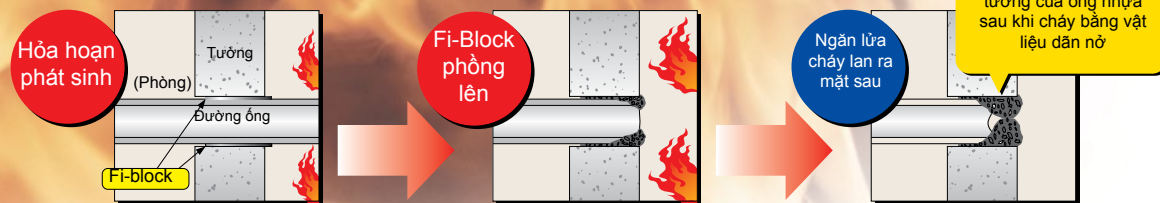


Vật liệu
Mới

Fi-Block là sản phẩm có thể thi công nhanh chóng bằng thao tác đơn giản: chỉ cần quấn một lần vào điểm đi qua tường của đường ống



Cơ chế phát huy tính năng chống cháy



Ưu điểm

- Chỉ cần quấn tấm Fi-block quanh ống nhựa là có thể ngăn chặn cháy lan sang khu vực bên cạnh.
- Một cuộn Fi-block có thể sử dụng cho nhiều loại ống nhựa, kích thước khác nhau.
- Sản phẩm đã được cấp chứng nhận bởi Bộ trưởng Bộ giao thông quốc tế Nhật Bản và Trung tâm an toàn thiết bị PCCC Nhật Bản (Pháp nhân độc lập).

Tên Sản Phẩm	Ứng dụng	Mã Sản Phẩm	Dày	Bề rộng	Chiều dài	Số lượng/cây
Ngăn cháy dùng cho ống lót	Dùng chung cho tường và sàn	TBBZ001	0,66 mm	60 mm	2,0 m	12 cuộn/cây
Ngăn cháy lan dùng cho ống PVC Dùng cho sàn	Dùng cho tường	TBCZ002	2,25 mm	110 mm	1,5 m	6 cuộn/cây
	Dùng cho sàn	TBCX001	2,25 mm	160 mm	1,5 m	6 cuộn/cây
Dùng bọc giữ nhiệt ngăn cháy cho ống PE lõi kim loại	Dùng cho tường	FIB-FC	4,24 mm	120 mm	1,3 m	6 cuộn/cây
Ngăn cháy cho ống PE	ĐKDN từ 25-75	FIBAW	2,25 mm	110 mm	1,5 m	6 cuộn/cây
	ĐKDN từ 75-100	FIBAW1H	6,09 mm	110 mm	0,42 m	6 cuộn/cây
	ĐKDN từ 100-200	FIBAW2H	2,50 mm	90 mm	1,0 m	10 cuộn/cây

NGĂN CHÁY DÙNG CHO ỐNG LÓT

Trường hợp dùng cho ống lót

ĐKDN	Đường kính 22	Đường kính 25	Đường kính 28	Đường kính 30	Đường kính 36
Số vị trí sử dụng	20	18	17	16	14

Trường hợp dùng cho Esloplex

ĐKDN	Đường kính 10	Đường kính 13	Đường kính 16	Đường kính 20
Số vị trí sử dụng	32	26	22	18

Ứng dụng cho các loại ống

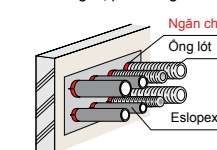
Phương pháp ống lót	RC/ALC			Tường rỗng	Một mặt tường thạch cao
	Lỗ tròn	Lỗ vuông	Phương pháp ngầm		
PE liên kết ngang	○	○	●	○	○
2 ống PE liên kết ngang	○	○	●	—	○
Esloplex CV	○	—	—	○	—
Ống Polybuten	○	○	●	○	○
Ống PE lõi kim loại	○	—	●	—	—
Dây cáp	○	—	—	—	—

RC: Bê tông cốt thép
ALC: Bê tông nhẹ

Ứng dụng cho cả sàn và tường nhà

Lắp đặt điển hình

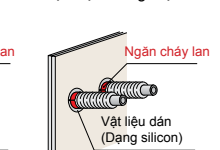
Trường hợp bê tông ALC



Trường hợp tường rỗng



Một mặt tường thạch cao



Phương pháp trực tiếp	RC/ALC			Tường rỗng	Một mặt tường thạch cao
	Lỗ tròn	Lỗ vuông	Phương pháp ngầm		
PE liên kết ngang	○	○	—	○	○
PE liên kết ngang với vật liệu giữ nhiệt	○	—	—	—	—
Esloplex CV	○	○	—	○	○
Ống Polybuten	○	○	—	○	○
Ống Polybuten với vật liệu giữ nhiệt	○	—	—	—	—
Ống PE lõi kim loại	○	○	—	○	—
Ống PVC cường lực	—	○	—	○	—
Dây cáp	○	—	—	—	—

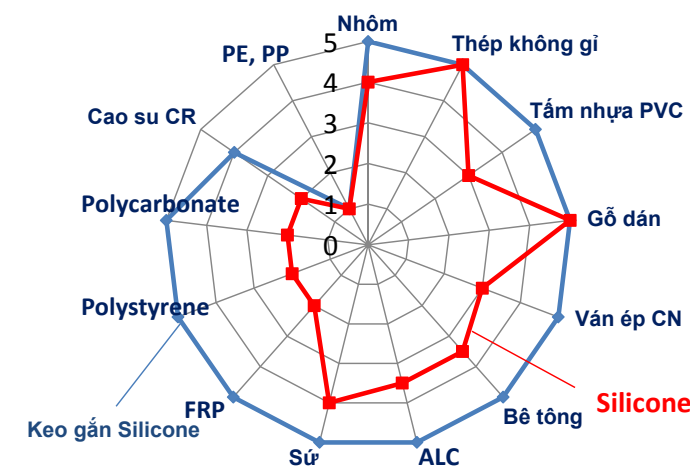
Trên đây là các vật liệu tiêu biểu. Tùy thuộc vào chất liệu của tường và sàn nhà thì ống sử dụng khác nhau.

SEKISUI FULLER



Keo gắn Silicone

< Có thể gắn vào nhiều loại vật liệu >



Thân thiện môi trường
(VOC thấp, không isocyanate)

Dễ thi công

Bền

(Độ bền cao)

(Chịu thời tiết)

(ít ô nhiễm)

< Dễ thi công (Chỉ số Thixotropic) >

	Keo của đối thủ cạnh tranh	Keo Sekisui
Ngay sau khi trám keo theo chiều ngang		
25 phút sau khi trám keo		

Băng keo che phủ

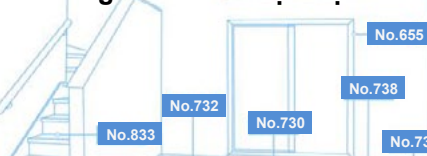
Dùng khi: hoàn thiện nội thất, ngoại thất, sơn tường, che phủ tạm thời khi di chuyển v.v.



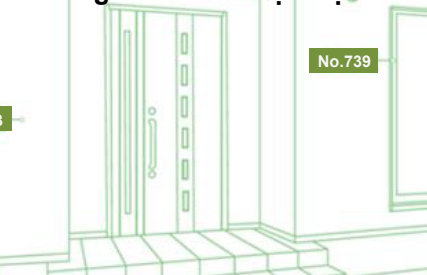
< Quy cách sản phẩm >

Mã sản phẩm	Nguyên liệu Cơ bản	Màu	Độ dày (MM)	Lớp keo (N/10mm)	Độ bám dính
No.738	Trắng	● ● ● ●	0.105	2.2	16
No.732		●	0.11	2.2	15
No.733		● ●	0.11	2.1	19
No.730		● ● ●	0.130.13	2.3	16
No.739	vải PET	● ● ● ●	0.13	2.9	16
No.833		● ● ● ● ●	0.12	2.2	12
No.655	Màng PE	● ● ● ● ●	0.1	1.5	12
No.653		●			

< Dùng để hoàn thiện nội thất >



< Dùng để hoàn thiện nội thất >

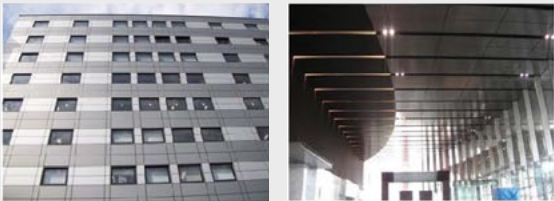


TẤM ỐP
hợp kim nhôm

PLAMETAL : FRW405 (Dòng chống cháy)

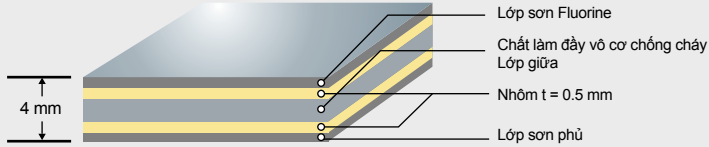
Thích hợp
cho mặt tiền và trần nhà

Đặc tính



PLAMETAL FRW405
(Vật liệu được chứng nhận chống cháy: NM 1968)
Trọng lượng: 7.6 kh/m²

Kích thước tiêu chuẩn
1250 mm x 2500 mm
1000 mm x 2500 mm



4 mm

ĐỘ PHẪNG Độ phẳng cao được tạo ra nhờ công nghệ cán mỏng vốn có của Sekisui.

ĐỘ CỨNG Tuy trọng lượng nhẹ nhưng PLAMETAL có độ cứng cao. PLAMETAL FRW405 có độ cứng khi uốn tương đương với tấm nhôm dày 3.1mm .

DỄ DÀNG GIA CÔNG Nhờ trọng lượng nhẹ và cấu tạo hợp kim nên có thể dễ dàng gia công uốn, cắt và khoan PLAMETAL FRW405

ĐỘ BỀN PLAMETAL FRW405 được sơn phủ 1 lớp fluorocarbon có thể chống ăn mòn, chịu thời tiết và hóa chất cực tốt.

CHỐNG CHÁY PLAMETAL FRW405 được chứng nhận là vật liệu chống cháy bởi MLIT.
MLIT = Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản
BS= 476 Phần 6 (Class 0) và Phần 7 (Class 1)

GIẢM TIẾNG ỒN PLAMETAL FRW405 có tính năng giảm tiếng ồn rất tốt.
Khả năng giảm độ ồn của PLAMETAL FRW405 = 250Hz : 20.2



1. Lắp đặt dễ dàng



Phần kết nối

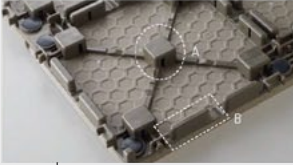
2. Khoảng cách kết nối nhỏ



3. Bề mặt phẳng và nhẵn



4. Cảm giác mềm mại



5. Thoát nước tốt



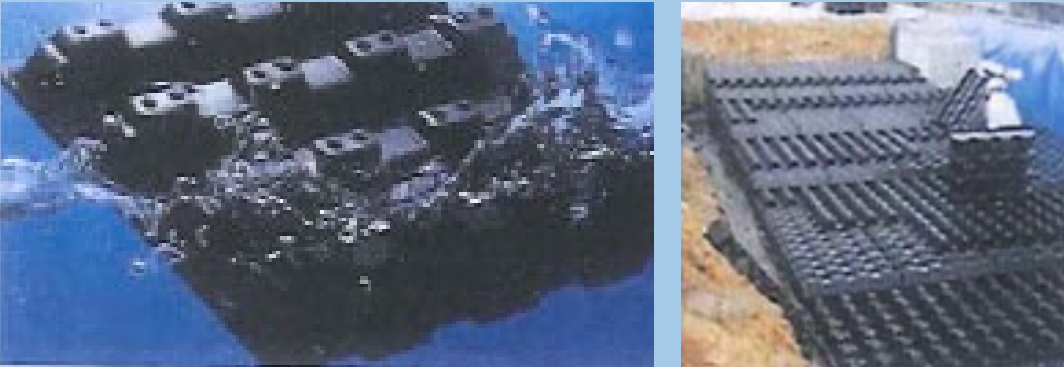


Vật liệu trang trí cho ban công
RIENA (Dòng CREGARE)

BIỆN PHÁP
chống ngập nước mưa trên đường bộ

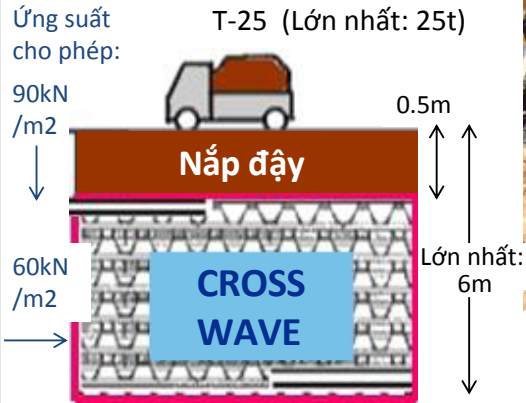
CROSS-WAVE giảm thiểu lưu lượng nước mưa
và đưa ra phương án sử dụng nước mưa hiệu quả.

Cross-Wave là sản phẩm làm bằng nhựa được xếp chồng lên nhau để trữ nước mưa dưới mặt đất và tạo thành hệ thống thoát nước mưa. Kể từ khi bắt đầu bán ra thị trường năm 1998 đến nay, sản phẩm này đã thiết lập được vị trí dẫn đầu, được đưa vào sử dụng tại hơn 3.800 công trình với tổng lượng nước lưu trữ lên đến 1.000.000 m³. Đặc biệt, cấu trúc so le của sản phẩm tạo nên sự ổn định về mặt cấu trúc và an toàn. Vì vậy sản phẩm được sử dụng rộng rãi.

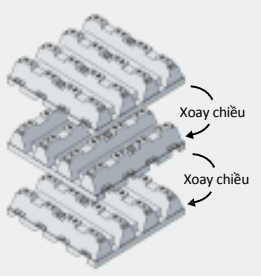


“Cross Wave”
(Hệ thống trữ nước mưa)

Dùng để:
Bổ sung nước
Cứu hỏa
Tái sử dụng
Phòng chống ngập



- Dễ dàng lắp đặt
- Tỷ lệ vùng chứa cao
- Không ô nhiễm
- Khối lưu trữ nhỏ gọn



PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI ĐƯỜNG ỐNG

Giải pháp phục hồi đường ống của Sekisui

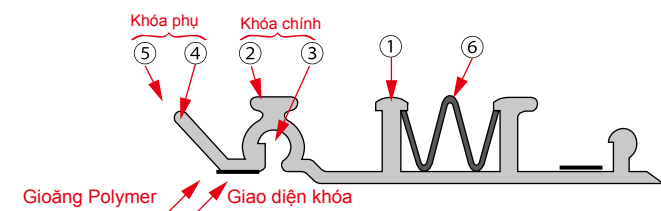
Hệ thống đường ống dẫn nước không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, chất lượng của chúng giảm dần qua các năm sử dụng sau khi lắp đặt. Do đó, cần phải có các biện pháp tức thì để xử lý những đường ống không đáp ứng được chức năng đặt ra ban đầu. Tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh chóng trong quá trình hiện đại hóa xã hội. Tuy nhiên, công trình xây dựng và lắp đặt có quy mô lớn không được chấp nhận vì chúng gây ra các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường xã hội, chẳng hạn như tắc nghẽn giao thông hay tiếng ồn xung quanh. Thời đại mà phải lắp đặt đường ống mới để giải quyết vấn đề nêu trên sắp kết thúc. Bây giờ chúng ta đang chứng kiến một thời đại mới thực hiện phục hồi chức năng đường ống bằng cách phát huy quản lý bảo trì và các đường ống hiện có. Đầu tiên, chúng tôi nắm rõ hiện trạng của đường ống. Tiếp theo, chúng tôi khảo sát và kiểm tra quản lý bảo trì đang còn hiệu lực. Sau đó, chúng tôi đưa ra đề xuất tổng thể cho những kết quả kiểm tra được cũng như mạng lưới đường ống dân sinh. Đây là giải pháp phục hồi chức năng đường ống của Sekisui, bằng cách đó chúng tôi có thể đóng góp cho xã hội.

SPR™



Phương pháp SPR

Công nghệ SPR rất đặc biệt vì có thể cung cấp một giải pháp về mặt cấu trúc phù hợp cho hệ thống đường ống bị lão hóa đồng thời tạo ra một hàng rào chống ăn mòn, được thiết kế để lắp đặt mà không cần chặn dòng. Công nghệ này có thể điều chỉnh các dòng chảy bất thường cũng như khôi phục lại độ dốc của đường ống ban đầu. Các profile khóa kép đã được cấp bản quyền tạo ra một khóa cơ khí ngăn thấm nước có thể chịu được lực mạnh. Các Profile SPR PVC có ký hiệu "N" với giá trị là .010. Vật liệu SPR PVC đã được kiểm tra theo tiêu chuẩn công nghiệp và được duyệt phù hợp với: ASTM F1697-07 - Đặc điểm tiêu chuẩn dành cho profile bằng PVC cho máy tạo xoắn ốc - Phục hồi rạn nứt của Ống nước thải và Ống cấp nước hiện tại 6-180 inch. ASTM F1741-07 - Ứng dụng tiêu chuẩn cho việc lắp đặt máy tạo xoắn ốc - Phục hồi rạn nứt của Ống nước thải và Ống cấp nước hiện tại.



Khoá phụ, Khoá chính, Gioăng Polymer, Giao diện khoá

- 1 Xương sườn hình chữ T
- 2 Khoá chính (Female)
- 3 Khoá chính (Male)
- 4 Khoá phụ (Male)
- 5 Khoá phụ (Female)
- 6 Gia cố thép

Vừa SPR là công thức đặc biệt cho quá trình phục hồi công sử dụng công nghệ SPR.

- Chất kết dính cao
- Bám dính mạnh mẽ với thân ống chính và profile nhựa PVC SPR
- Co rút khô thấp
- Ít phân hủy trong nước
- Lực nén cao

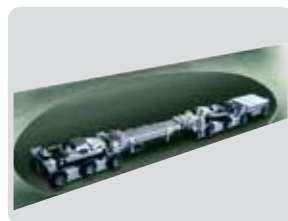
Phương pháp SPR hoạt động như thế nào:

- 1 Trước khi lắp đặt các đường ống được kiểm tra và làm sạch.
- 2 Các profile PVC được tách ra và đưa vào máy quấn dây SPR. Máy quấn dây SPR kéo profile SPR vào vị trí và tạo thành các cơ chế khóa kép.
- 3 Sau khi quấn dây, thanh giằng được lắp đặt để chuẩn bị cho việc trát vữa.
- 4 Sau khi profile SPR đã bị khóa vào vị trí cố định, không gian rỗng hình khuyên được trát bằng vữa có độ bền cao được bơm vào.
- 5 Các khung được dỡ bỏ và đường ống đã sẵn sàng để phục vụ.



Có thể áp dụng không chỉ cho ống tròn mà cả những ống có hình dạng khác.

Hệ thống kiểm tra



Hệ thống kiểm tra và chẩn đoán tác động sóng đàn hồi

Phương pháp kiểm tra và chẩn đoán tác động sóng đàn hồi để kiểm tra thiết bị, hỏng hóc và giảm độ dày thành một cách định lượng bằng cách phân tích sự phân bố tần số thông qua việc tạo ra các sóng đàn hồi bằng cách gõ vào đường ống.

Hệ thống mở rộng hình ảnh

Ống kính mắt cá góc siêu rộng (có thể tháo rời)



Tiến hành kiểm tra và chẩn đoán nhanh chóng toàn bộ chu vi bên trong đường ống, chỉ cần cho thiết bị đi qua đường ống thẳng với camera tầm nhìn siêu rộng 190 độ vượt quá góc nhìn mắt cá.

SPR™ PE (Trước đây là RIBLINE™)

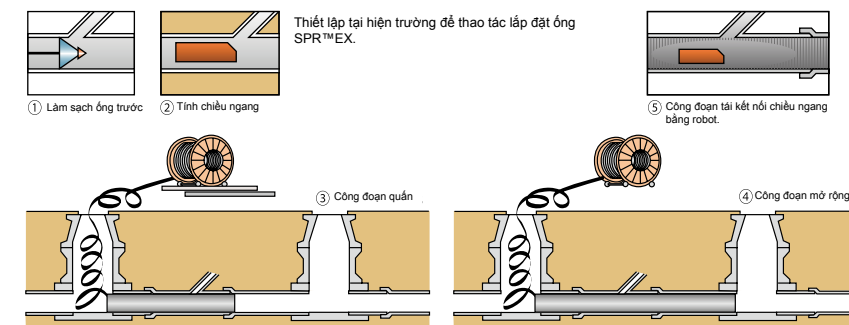
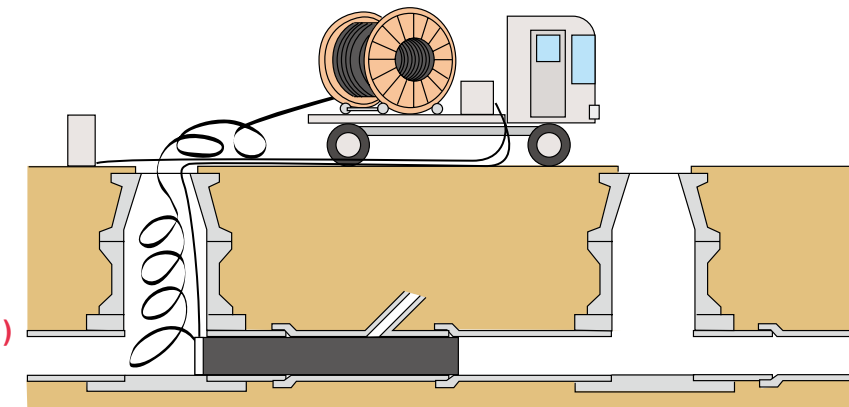
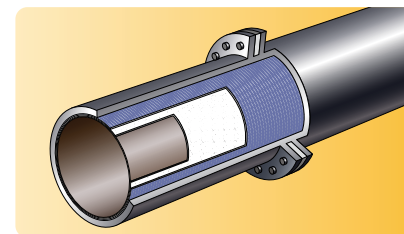
Giải pháp SPR™PE thích hợp áp dụng cho hệ thống làm mới đường ống chịu áp lực lớn. Điểm ưu việt vượt trội của phương pháp này so với các phương pháp khác là trọng lượng nhẹ và có thể thi công với chi phí thấp. Phương pháp này được thực hiện bằng cách quấn profile PE lên thành ống bị lão hóa để khôi phục.

SPR™ EX (trước đây là EXPANDA™)

Các công ty xây dựng đã thay thế những cấu trúc rắn, đất tiền bằng dầm chữ I, kèo và khung nhờ đó có thể tối đa hóa độ khỏe và tối thiểu hóa trọng lượng.

SPR™EX tuân theo những nguyên tắc này từ đó cung cấp giải pháp phục hồi đường ống bền và nhẹ.

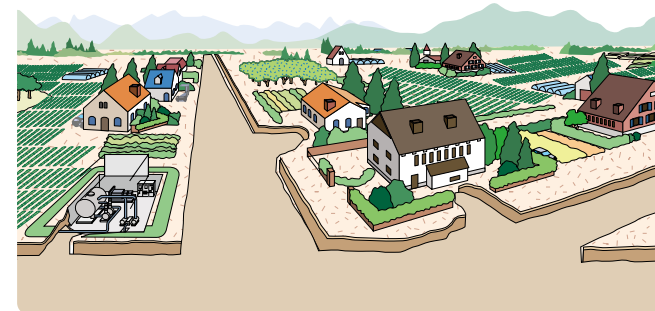
Quá trình lắp đặt nhanh chóng, đơn giản và có thể kiểm soát toàn bộ. Quá trình này có thể dừng, bắt đầu lại và thậm chí đảo ngược để loại bỏ bất kỳ nguy cơ xảy ra sự cố nào tại hiện trường.



NORDIPIPE™

Ống NORDIPIPE™ là loại ống gia cố sợi thủy tinh phù hợp cho việc khôi phục ống áp lực và ống trọng lực. NORDIPIPE™ là loại ống đầu tiên có thể chịu được cả áp lực bên trong lẫn bên ngoài.

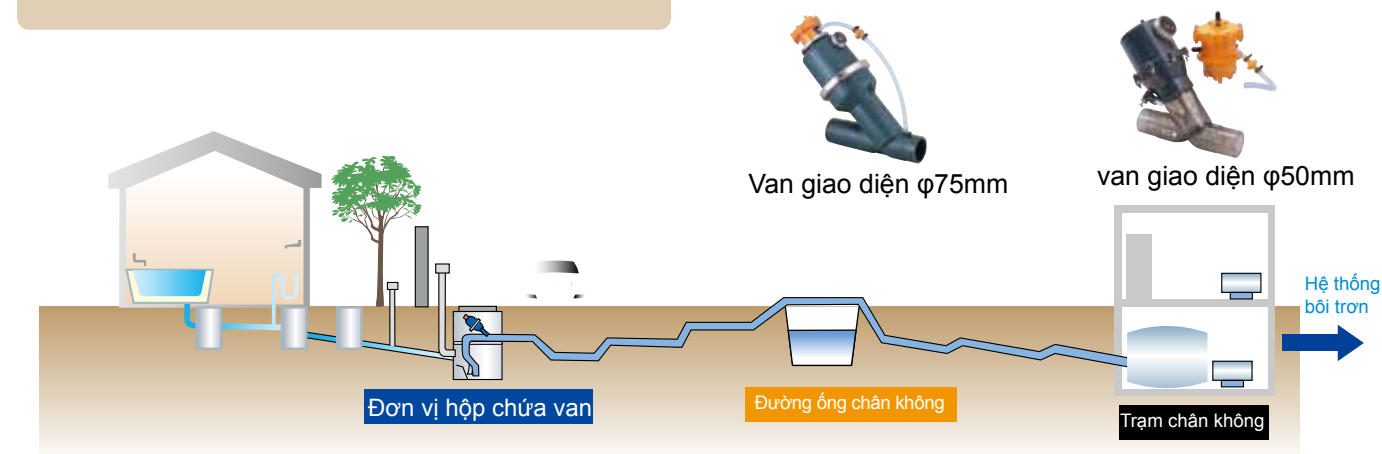
ĐƯỜNG ỐNG MỚI



Hệ thống "SIVAC"

Hệ thống nước thải chân không.

Hệ thống nước thải chân không "SIVAC" là hệ thống thu gom nước thải có thể sử dụng ở đô thị, khu dân cư, khu vực nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, các khu du lịch và vui chơi giải trí, là những nơi có địa hình bằng phẳng, mực nước ngầm cao và/hoặc nền đất mềm.



Van giao diện 75mm

van giao diện 50mm

Đơn vị hộp chứa van

Đường ống chân không

Trạm chân không

Hệ thống bồi trơn



SEKISUI VIETNAM CO.,LTD

Phòng 1414, tòa nhà Corner Stone,
16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (+ 84 4) 3939 2677
Fax: (+ 84 4) 3939 2678